

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 6: Cô bé bán diêm Ngữ Văn lớp 8 Tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 6: Cô bé bán diêm

Thực hiện một trong hai yêu cầu dưới đây:

1. Đọc thông tin sau về An-Đéc-xen. giới thiệu một tác phẩm của An-đéc-xen mà em đã hiểu học đã xem qua phim ảnh.
2. Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em khi đọc lời dẫn cho đoạn trích Cô bé bán diêm: *Đêm giao thừa, trời rét mướt. Một cô bé nhà nghèo, mồ côi mẹ, đầu trần, chân đất, bụng đói đang dò dẫm trong bóng tối. Suốt cả ngày em không bán được một que diêm nào...*

Trả lời:

2. Lời dẫn khiến em có thể tượng tượng ra hình ảnh một cô bé đáng thương đang phải một mình chịu đói, chịu rét giữa đêm giao thừa buốt giá. Mọi người đều được ở trong căn nhà ấm áp của mình, có người qua đường thì cũng vội vã đến nơi hẹn, không một ai quan tâm đến cô bé tội nghiệp. Hình ảnh cô bé khiến người đọc xót thương. Thế nhưng, những con người xung quanh em lại không hề vậy. Em tự hỏi, người thân của cô bé đâu? Những người xung quang của cô bé, không có lấy một ai thương cho hoàn cảnh của cô hay sao?

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 6: Cô bé bán diêm

1. Đọc văn bản sau: Cô bé bán diêm

2. Tìm hiểu văn bản

a. Trình bày bố cục của văn bản

b. Trao đổi để trả lời câu hỏi sau:

(1) Thời gian, không gian xảy ra câu chuyện gây ấn tượng gì cho người đọc?

(2) Tìm những hình ảnh tương phản(đối lập, đặt gần nhau, làm nổi bật lẫn nhau có trong ăn bản vào cho biết nhà văn đã sử dụng nhiều hình ảnh tương phản như vậy nhằm mục đích gì.

(3) Vì sao nói những mộng tưởng của cô bé qua các lần quẹt diêm(lò sưởi, bàn ăn, cây thông nô-en, người bà, bà cháu bay lên trời) diễn ra theo trình tự hợp lí

(4) Trong những mộng tưởng của cô bé bán diêm điều nào diễn ra đúng với thực tế, điều nào chỉ là mộng tưởng?

c. Nhận xét về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện *Cô bé bán diêm*

Trả lời:

a. Bố cục của văn bản sẽ phân chia theo 3 phần:

- Phần 1 (từ đầu ... cứng đờ ra): Hoàn cảnh đáng thương của cô bé bán diêm

- Phần 2 (tiếp ... châu Thượng đế): những lần quẹt diêm của em bé

- Phần 3 (còn lại): Cái chết của em bé và thái độ của mọi người.

Căn cứ vào những lần quẹt diêm của cô bé để xác định những đoạn nhỏ.

+ Ba lần quẹt đầu tiên ước mơ về lò sưởi, đồ chơi, thức ăn hiện ra.

+ Lần thứ 4, người bà hiện lên hiên hậu

+ lần thứ 5 cô bé quẹt hết số diêm trong hộp để níu giữ hình ảnh người bà.

b. Trả lời các câu hỏi:

(1)

- Thời gian: đêm giao thừa

- Không gian:

+ ngoài đường phố lạnh lẽo, mọi nhà đều sáng rực đèn

+ trong phố sực nức mùi ngỗng quay

(2) - Những hình ảnh tương phản:

+ Ngôi nhà xinh đẹp, nơi em sống có cây thường xuân bao quanh >< gác sát mái gió lùa lạnh lẽo

+ Cửa sổ mọi nhà sáng rực, ấm áp >< ngoài đường phố tối, góc tường lạnh lẽo giữa hai ngôi nhà

+ Phố xá sực nức mùi ngỗng quay >< em bé đói rét, bụng đói

- Mục đích:

Những hình ảnh tương phản này làm nổi bật lên tình cảnh thảm thương, tội nghiệp của cô bé, tội nghiệp hơn nữa là bà và mẹ cô bé mất, em phải sống với người bố bạo lực. Đồng thời, các hình ảnh cũng thể hiện rõ những mơ ước nhỏ nhoi của em.

(3) Mơ tưởng của cô bé bán diêm hiện ra hợp lý với thực tế vì:

+ Cô bé muốn được sưởi ấm và ăn no: ước lò sưởi, ngỗng quay

+ Cô bé khao khát được sum họp gia đình bên cây thông No-el

+ Cô bé muốn được vui vẻ bên người bà hiền hậu

+ Cô bé mong muốn thoát khỏi những đau buồn: Cảnh hai bà cháu bay lên trời

=> Những mơ tưởng của cô bé bán diêm cũng là mơ tưởng chung của bất kì đứa trẻ nào cùng cảnh ngộ: muốn ấm no, hạnh phúc bên gia đình.

(4)

- Mơ tưởng gắn với thực tế: lò sưởi, ngỗng quay, cây thông

- Mơ tưởng chỉ là mơ tưởng: gặp lại người bà

c. Nhận xét:

- **Nội dung:** Truyện kể về cuộc đời của cô bé bán diêm đầy bất hạnh. Qua đó, tác giả muốn tố cáo sự thờ ơ, ghẻ lạnh của xã hội lúc bấy giờ đã vô tình đẩy những người nghèo khổ "cô bé" vào cái chết đầy thương tâm.

- **Nghệ thuật:** Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn; đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng; tình tiết truyện diễn biến hợp lí; ...

3. Tìm hiểu về trợ từ

a. Thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập

(1) Đọc các câu dưới đây và trả lời câu hỏi:

- *Nó ăn hai bát cơm*

- *Nó ăn những hai bát cơm*

- *Nó ăn có hai bát cơm*

Nghĩa của các câu trên có ý nghĩa khác nhau như thế nào?

Vì sao có sự khác nhau đó

- Từ những câu *Nó ăn những hai bát cơm* và từ *có* trong câu *Nó ăn có hai bát cơm* đi kèm từ nào và biểu thị thái độ gì của người nói?

(2) Tìm ví dụ tương tự như các câu trên

b. Đọc thông tin sau và bổ sung ví dụ về trợ từ:

Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó

Ví dụ: những, có, chính,.....

Trả lời:

a. Thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập

(1) - Đọc các câu:

+ Nó ăn hai bát cơm. => thông báo sự việc khách quan

+ Nó ăn những hai bát cơm => nhấn mạnh việc ăn hai bát cơm là nhiều hơn bình thường.

+ Nó ăn có hai bát cơm => đánh giá việc ăn hai bát cơm là ít hơn mức bình thường.

- Giải thích sự khác nhau:

Các câu trên có sự khác nhau là bởi vì có thêm các trợ từ **những** và **có**.

- Các từ "những" và "có" đều đi kèm cụm từ "hai bát cơm" nhằm biểu thị mức độ đánh giá, nhấn mạnh biểu thị sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

(2) **Tìm VD tương tự :**

• Lan được tận 8 điểm môn Toán.

• Lan được có 8 điểm môn Toán.

b. Đọc thông tin và thêm ví dụ:

Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó

Ví dụ: những, có, chính, đích, ngay, chỉ, thì, cái,.....

4. Tìm hiểu về thán từ

a. Các từ in đậm trong những đoạn trích sau đây biểu thị điều gì ?

(1) **Này** ! Ông giáo ạ ! Cái giống nó cũng khôn ! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ừ, nhìn tôi, như muốn hạo tôi rằng: “**A** ! Lão già tẻ lăm ! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à ?”.

(2) - **Này**, bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn. Chứ cứ nằm đấy, chốc nữa họ vào thúc sưu, không có, họ lại đánh trói thì khổ. Người ốm rề rề như thế, nếu lại phải một trận đòn, nuôi mấy tháng cho hoàn hồn.

- **Vâng** , cháu cũng đã nghĩ như cụ. Nhưng để cháo nguội, cháu cho nhà cháu ăn lấy vài húp cái đã.

b. Theo em, dòng nào dưới đây nêu đúng cách dùng các từ **này**, **a**, **vâng** trong hai đoạn văn trên?

- Các từ ấy có thể làm thành một câu độc lập.
- Các từ ấy không thể làm thành một câu độc lập.
- Các từ ấy không thể làm một bộ phận của câu.
- Các từ ấy có thể cùng những từ khác làm thành một câu và thường đứng đầu câu.

c. Đọc thông tin sau và bổ sung ví dụ về thán từ:

*Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.
Thán từ thường đứng đầu câu, có khi được tách ra thành một câu đặc biệt*

Thán từ có hai loại chính:

- *Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc, ví dụ: a, ái,.....*
- *Thán từ gọi đáp, ví dụ: này, oi,.....*

Trả lời:

a. Các từ in đậm trong những đoạn trích biểu thị các nội dung:

- + Từ "này" để gọi, thu hút sự chú ý của người đối diện.

- + Từ "a" bộc lộ cảm xúc tức giận khi nhận ra điều xấu đang ập đến
- + Từ "vâng" thể hiện sự lễ phép của người bề dưới với người bề trên.

b. Lựa chọn 2 đáp án:

- Các từ ấy có thể thành một câu độc lập
- Các từ ấy có thể cùng những từ khác làm thành một câu và thường đứng đầu câu.

c. Hoàn thiện nội dung:

*Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.
Thán từ thường đứng đầu câu, có khi được tách ra thành một câu đặc biệt*

Thán từ có hai loại chính:

- *Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc, ví dụ: a, ái, ôi, ối, chà, eo ơi, hỡi, hỡi ai, trời ơi, khổ quá, chao ôi, ...*
- *Thán từ gọi đáp, ví dụ: này, ơi, ê, vâng,....*

Hoạt động luyện tập Bài 6: Cô bé bán diêm

1. Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật truyện *Cô bé bán diêm* hoặc về đoạn kết của truyện.

Trả lời:

Học sinh chọn nội dung mình muốn viết rồi xây dựng thành đoạn văn. Có thể tham khảo một số nội dung cơ bản cho mỗi đoạn như sau:

(1) Cảm nghĩ về cô bé bán diêm:

- Cô bé có hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp:

- + Sống trong cảnh thiếu thốn về vật chất lẫn tinh thần

- + Phải bươn chải kiếm sống ngay từ khi còn rất nhỏ.
- Ước mơ của em thực tế, giản dị và hồn nhiên:
 - + Mơ no ấm, sum vầy bên gia đình
 - + Muốn được vui chơi đúng với lứa tuổi của em
- Em bé tội nghiệp chết đói và chết rét ngoài đường

(2) Cảm nghĩ về đoạn kết truyện:

- Cảnh tượng cô bé bán diêm chết vì giá rét nhưng miệng vẫn mỉm cười- đây là sự tưởng tượng của tác giả, giảm bớt sự đau thương.
- Cái chết lúc này là sự cứu rỗi cô bé khỏi cuộc sống khổ cực - hai bà cháu bay về với Thượng đế.
- Cái kết vừa có sự bi thương, vừa mang màu sắc cổ tích (phản ánh ước mơ, khát vọng được hạnh phúc, ấm no của con người).

2. Luyện tập sử dụng trợ từ, thán từ

a. Tìm câu có từ in đậm là trợ từ

- (1) **Chính** thầy hiệu trưởng đã tặng tôi quyển sách này
- (2) Chị Dậu là nhân vật **chính** của tác phẩm Tắt đèn
- (3) **Ngay** tôi cũng không biết đến việc này
- (4) Bạn phải nói **ngay** điều này cho cô giáo biết
- (5) Cha tôi **là** công nhân
- (6) Cô ấy đẹp ơi **là** đẹp.
- (7) Tôi nhớ mãi **những** kỉ niệm thời niên thiếu.

(8) Tôi nhắc anh **những** ba bốn lần mà anh vẫn quên.

b. Giải thích nghĩa của các trợ từ in đậm trong những câu dưới đây:

(1) Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến.... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi **lấy** một lá thư, nhắn người thăm tôi **lấy** một lời và gửi cho tôi **lấy** một đồng quà.

(2) Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: **nguyên** tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất **đến** cứng hai trăm bạc.

c. Tìm thán từ trong các câu dưới đây (trích từ tác phẩm Lão Hạc của Nam Cao):

(1) Đột nhiên lão bảo tôi:

Này! Thăng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão

(2) Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt... Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta định rồi chẳng bao giờ người ta làm được.

(3) Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, hần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn [...]

d. Các thán từ in đậm trong những câu dưới đây biểu lộ cảm xúc gì?

(1) Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Đồng Nội. ũ chuột hò lên chạn, leo lên bác Nội Đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mồm vào, cổ mồi mới lật được cái vung nồi ra. **Ha ha!** Cơm nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!"

Bác Nội Đồng run như cây sậy : “Bùng boong. **Ái ái!** Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất!”.

(Nguyễn Đình Thi, Cái tết của Mèo Con)

(2) **Than ôi!** Thời oanh liệt nay còn đâu ?

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

Trả lời:

a. Những câu có trợ từ là:

(1) **Chính** thầy hiệu trưởng đã tặng tôi quyển sách này.

(3) **Ngay** tôi cũng không biết đến việc này.

(6) Cô ấy đẹp ơi là đẹp.

(8) Tôi nhắc anh **những** ba bốn lần mà anh vẫn quên.

b. Giải thích:

- Trợ từ "lấy" có tác dụng nhấn mạnh mức tối thiểu, tới việc đã rất lâu không nhận được bất cứ một lá thư, lời hỏi thăm, sự quan tâm của mẹ.

- Trợ từ "nguyên" nhấn mạnh duy chỉ một thứ. Trợ từ "đến" nhấn mạnh mức độ cao, làm ít nhiều ngạc nhiên.

- Trợ từ "cả" biểu thị nhấn mạnh về mức độ cao, ý bao hàm.

- Trợ từ "cứ" biểu thị nhấn mạnh thêm về sắc thái khẳng định, không kể khách quan như thế nào.

c. Tìm thán từ:

(1) này, à

(2) ấy

(3) chao ôi

d. Các thán từ bộc lộ cảm xúc:

+ Ha ha: bộc lộ sự sáng khoái, sung sướng trước những phát hiện thú vị

+ Ái ái: tiếng thốt lên khi bị đau đột ngột (sự sợ hãi)

+ Than ôi: biểu thị sự đau buồn, tiếc nuối

3. Kết hợp các yếu tố kể, tả và biểu lộ tình cảm trong văn bản tự sự.

a. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Xe chạy chậm chậm.....trả lời mẹ tôi những câu gì.

• Tìm và chỉ ra các yếu tố miêu tả và các yếu tố biểu cảm trong đoạn văn trên. Các yếu tố này đứng riêng hay đan xen với yếu tố tự sự ?

• Nếu lược bỏ đi các yếu tố miêu tả và biểu cảm thì việc kể chuyện trong đoạn văn trên sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

• Nếu lược bỏ đi các yếu tố kể chuyện, chỉ để lại các câu văn miêu tả và biểu cảm thì đoạn văn sẽ bị ảnh hưởng ra sao ?

Trả lời:

- Tìm yếu tố miêu tả và biểu cảm:

• Các yếu tố miêu tả:

+ Xe chạy chậm chậm. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và khi trèo lên xe tôi ríu cả chân lại

+ Mẹ tôi không còn côi xơ xác như cô tôi nói

+ Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má

+ Hơi quần áo của mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn... thơm tho lạ thường.

- Yếu tố biểu cảm:

+ Tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở.

+ Hay tại sự sung sướng bỗng chốc được trông thấy cái hình hài... sung túc?

+ Tôi thấy những cảm giác ấm áp... khắp da thịt

+ Phải bé lại và lăn vào lòng... êm dịu vô cùng

- Các yếu tố miêu tả và biểu cảm này đan xen cùng với yếu tố tự sự

- Nếu không có các yếu tố miêu tả và biểu cảm, đoạn văn toàn yếu tố kể chuyện thì sẽ rất khô khan, chỉ toàn chuỗi sự việc; Người đọc không cảm nhận được tình cảm, không thấy được biểu hiện cảm xúc của nhân vật.

- Nếu bỏ hết các yếu tố tự sự, trong đoạn văn chỉ để lại yếu tố miêu tả và biểu cảm thì đoạn văn sẽ lộn xộn. Phải có yếu tố là cốt, những yếu tố miêu tả, biểu cảm thêm vào tạo cảm xúc và lớp lang.

b. Vai trò: Các yếu tố miêu tả và biểu cảm làm cho việc kể chuyện sinh động và sâu sắc hơn.

c. Yếu tố kể người, kể việc: Giúp cho người đọc biết và liên kết các nhân vật/sự việc lại với nhau theo một trình tự nhất định, từ đó hiểu được nội dung/ý nghĩa của văn bản tự sự đó.

Hoạt động vận dụng Bài 6: Cô bé bán diêm

1. Đặt 3 câu với 3 thán từ khác nhau.

Trả lời:

+ **Ôi!** Chú chuồn chuồn ớt mới đẹp làm sao.

+ **Trời ơi!** Con làm gì mà bày đồ bừa ra nhà thế?

+ **Chao ôi,** món ăn này ngon tuyệt!

2. Hãy viết đoạn văn kể lại một hoặc một vài sự việc của truyện *Cô bé bán diêm*, trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm.

Trả lời:

Em hơ đôi tay trên **que diêm sáng rực như than hồng**. Chà ! Ánh sáng kỳ diệu làm sao ! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một **lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng**. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra **hơi nóng dịu dàng**. Thật là dễ chịu ! Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa; bên tay cầm diêm, cái ngón cái nóng bỏng lên. Chà ! Khi tuyết phủ kín mặt đất, **gió bắc thổi vun vút** mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi, thì thích biết bao!

(Chú thích:

Phần in đậm: yếu tố miêu tả

Phần gạch chân: yếu tố biểu cảm)

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 6: Cô bé bán diêm

Tìm yếu tố miêu tả và biểu cảm trong một số văn bản tự sự đã học như: *Tôi đi học*(Thanh Tịnh), *Tức nước vỡ bờ* (Ngô Tất Tố), *Lão Hạc*(Nam Cao),.... Từ đó, phân tích tác dụng của các yếu tố này trong văn bản.